TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2018/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 21 tháng 3 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa:

Anh Hà Văn T và chị Phạm Thị T. Cùng trú tại: Thôn Thanh X, xã Đăk N, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn T và chị Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn T và chị Phạm Thị T xác định tình cảm vợ chồng đã không còn. Hai đương sự tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Hà Văn T và chị Phạm Thị T xác nhận vợ chồng có 01 con chung và thoả thuận như sau:

Giao cháu Hà Long P (sinh ngày 09/10/2013) cho anh Hà Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Chị Phạm Thị T thoả thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là **300.000**đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2010/0009337 ngày 27/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Phạm Thị T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Văn Minh